

BIỂU TỔNG HỢP

Biểu nhu cầu hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
TỔNG CỘNG				104.040	5.660	42.250	29.430	26.700		
1	HTX Cộng đồng Dao đỏ			15.175	150	9.150	5.675	200		Chi tiết tại Phụ biểu số 01
2	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh			23.380	5.060	8.900	8.920	500		Chi tiết tại Phụ biểu số 02
3	HTX Duy Phong			10.075	150	5.900	3.525	500		Chi tiết tại Phụ biểu số 03
4	HTX Chăn nuôi gia súc, gia cầm Xuân Tiến			9.630	150	5.650	3.330	500		Chi tiết tại Phụ biểu số 04
5	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Đạt			45.780	150	12.650	7.980	25.000		Chi tiết tại Phụ biểu số 05
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	Liên minh HTX tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị khác liên quan	2.500	0	2.500	0	0	Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép vào chương trình của các đơn vị chủ trì, phối hợp hỗ trợ cho các HTX. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao hàng năm cho các đơn vị
1	HTX Cộng đồng Dao đỏ			500	0	500	0	0		
2	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh			500	0	500	0	0		
3	HTX Duy Phong			500	0	500	0	0		
4	HTX Chăn nuôi gia súc, gia cầm Xuân Tiến			500	0	500	0	0		
5	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Đạt			500	0	500	0	0		
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm xúc tiến đầu tư; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị liên quan	1.500	750	750	0	0	Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách tỉnh cho các đơn vị
1	HTX Cộng đồng Dao đỏ			300	150	150	0	0		
2	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh			300	150	150	0	0		
3	HTX Duy Phong			300	150	150	0	0		
4	HTX Chăn nuôi gia súc, gia cầm Xuân Tiến			300	150	150	0	0		
5	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Đạt			300	150	150	0	0		

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
III	Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	Các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	10.000	4.910	1.000	4.090	0	Ngân sách trung ương + ngân sách tỉnh + Vốn tự có của HTX	Thực hiện lồng ghép các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách tỉnh và nguồn vốn tự có của đơn vị
1	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	Các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	10.000	4.910	1.000	4.090	0	Vốn do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý: 4,91 tỷ đồng + Vốn ngân sách tỉnh đối ứng: 01 tỷ đồng + Vốn tự có của HTX: 4,09 tỷ đồng	
IV	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Liên minh HTX tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các đơn vị liên quan	26.700	0	0	0	26.700	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Thực hiện theo quy định Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
1	HTX Cộng đồng Dao đỏ			200	0	0	0	200	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	
2	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh			500	0	0	0	500	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	
3	HTX Duy Phong			500	0	0	0	500	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	
4	HTX Chăn nuôi gia súc, gia cầm Xuân Tiến			500	0	0	0	500	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	
5	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiên Đạt			25.000	0	0	0	25.000	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	
V	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	Các HTX tham gia Đề án	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	63.340	0	38.000	25.340	0	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% + Vốn của HTX (bố trí 40%)	Hỗ trợ sau đầu tư
1	HTX Cộng đồng Dao đỏ	HTX Cộng đồng Dao Đỏ	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	14.175	0	8.500	5.675	0		
1.1	Xây dựng Nhà xưởng sản xuất dược liệu			8.775	0	5.260	3.515	0		

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
1.2	Xây dựng Vườn ươm giống			5.400	0	3.240	2.160	0		
2	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	12.080	0	7.250	4.830	0		
1	Xây dựng nhà điều hành và nhà ở công nhân			780	0	470	310	0		
2	Xây dựng nhà kho bán hàng và giới thiệu sản phẩm			1.300	0	780	520	0		
3	Xây dựng nhà chế biến măng và sơ chế rau củ quả			10.000	0	6.000	4.000	0		
3	HTX Duy Phong	HTX Duy Phong	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	8.775	0	5.250	3.525	0		
3.1	Xây dựng nhà xưởng bảo quản, chế biến nông sản			5.850	0	3.500	2.350	0		
3.2	Xây dựng khu nhà chế biến, đóng gói, các sản phẩm thịt, kho lạnh			2.925	0	1.750	1.175	0		
4	HTX Chăn nuôi gia súc, gia cầm Xuân Tiến	HTX Chăn nuôi gia súc, gia cầm Xuân Tiến	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	8.330	0	5.000	3.330	0		
4.1	Xây dựng nhà điều hành và nhà ở công nhân			780	0	470	310	0		
4.2	Xây dựng mở rộng chuồng trại chăn nuôi (05 trang trại)			2.000	0	1.200	800	0		
4.3	Xây dựng cơ sở giết mổ quy mô nhỏ tập trung, kho đông lạnh			3.600	0	2.160	1.440	0		
4.4	Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến			1.950	0	1.170	780	0		
5	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Đạt	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Đạt	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	19.980	0	12.000	7.980	0		
5.1	Xây dựng nhà điều hành và nhà ở công nhân			780	0	470	310	0		
5.2	Xây dựng nhà xưởng ươm tơ			15.600	0	9.370	6.230	0		
5.3	Xây dựng chuồng trại lợn đen bản địa			3.600	0	2.160	1.440	0		

PHỤ BIỂU SỐ 01
NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA HTX CỘNG ĐỒNG ĐAO ĐỒ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
	TỔNG CỘNG			15.175	150	9.150	5.675	200		
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	Liên minh HTX tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị khác liên quan	500		500			Ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép vào chương trình của các đơn vị chủ trì, phối hợp hỗ trợ cho các HTX. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao hàng năm cho các đơn vị
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm xúc tiến đầu tư; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị liên quan	300	150	150			Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách tỉnh cho các đơn vị
IV	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Liên minh HTX tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các đơn vị liên quan	200				200	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Thực hiện theo quy định Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
V	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	HTX Cộng đồng Dao Đồ	Các Sở; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	14.175	0	8.500	5.675	0	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%) + Vốn của HTX (bố trí 40%)	Hỗ trợ sau đầu tư
1	Xây dựng Nhà xưởng sản xuất dược liệu			8.775		5.260	3.515			
2	Xây dựng Vườn ươm giống			5.400		3.240	2.160			

PHỤ BIỂU SỐ 02

NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA HTX DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG QUANG VINH GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí do Tổ thẩm định (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
TỔNG CỘNG				23.380	5.060	8.900	8.920	500		
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	Liên minh HTX tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị khác liên quan	500		500	0	0	Ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép vào chương trình của các đơn vị chủ trì, phối hợp hỗ trợ cho các HTX. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao hàng năm cho các đơn vị
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm xúc tiến đầu tư; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị liên quan	300	150	150	0	0	Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách tỉnh cho các đơn vị
III	Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	Các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	10.000	4.910	1.000	4.090	0	Ngân sách trung ương + ngân sách tỉnh + Vốn tự có của HTX	Thực hiện lồng ghép các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách tỉnh và nguồn vốn tự có của đơn vị
1	Dự án Ứng dụng khoa học, công nghệ xây dựng mô hình sản xuất đưa chuột bao tử tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	Các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	10.000	4.910	1.000	4.090	0	Vốn Ngân sách trung ương do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý: 4,91 tỷ đồng + Vốn ngân sách tỉnh đối ứng: 01 tỷ đồng + Vốn tự có của HTX: 4,09 tỷ đồng	

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí do Tổ thẩm định (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
IV	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Liên minh HTX tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các đơn vị liên quan	500				500	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Thực hiện theo quy định Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
V	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	HTX Dịch vụ nông lâm nghiệp và xây dựng Quang Vinh	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	12.080	0	7.250	4.830	0	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% + Vốn của HTX (bố trí 40%)	Hỗ trợ sau đầu tư
1	Xây dựng nhà điều hành và nhà ở công nhân			780		470	310			
2	Xây dựng nhà kho bán hàng và giới thiệu sản phẩm			1.300		780	520			
3	Xây dựng nhà chế biến măng và sơ chế rau củ quả			10.000		6.000	4.000			

PHỤ BIỂU SỐ 03
NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA HTX DUY PHONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí do Tổ thẩm định (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
TỔNG CỘNG				10.075	150	5.900	3.525	500		
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	Liên minh HTX tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị khác liên quan	500	0	500	0	0	Ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép vào chương trình của các đơn vị chủ trì, phối hợp hỗ trợ cho các HTX. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao hàng năm cho các đơn vị
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm xúc tiến đầu tư; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị liên quan	300	150	150	0	0	Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách tỉnh cho các đơn vị
IV	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Liên minh HTX tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các đơn vị liên quan	500	0	0	0	500	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Thực hiện theo quy định Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
V	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	HTX Duy Phong	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	8.775	0	5.250	3.525	0	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%) + Vốn của HTX (bố trí 40%)	Hỗ trợ sau đầu tư
1	Xây dựng nhà xưởng bảo quản, chế biến nông sản			5.850		3.500	2.350			
2	Xây dựng khu nhà chế biến, đóng gói, các sản phẩm thịt, kho lạnh			2.925		1.750	1.175			

PHỤ BIỂU SỐ 04

NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA HTX CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM XUÂN TIẾN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí do Tổ thẩm định (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
TỔNG CỘNG				9.630	150	5.650	3.330	500		
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	Liên minh HTX tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị khác liên quan	500		500	0	0	Ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép vào chương trình của các đơn vị chủ trì, phối hợp hỗ trợ cho các HTX. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao hàng năm cho các đơn vị
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm xúc tiến đầu tư; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị liên quan	300	150	150	0	0	Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách tỉnh cho các đơn vị
IV	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Liên minh HTX tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các đơn vị liên quan	500				500	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Thực hiện theo quy định Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
V	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	HTX Chăn nuôi gia súc, gia cầm Xuân Tiến	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	8.330	0	5.000	3.330	0	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%) + Vốn của HTX (bố trí 40%)	Hỗ trợ sau đầu tư
1	Xây dựng nhà điều hành và nhà ở công nhân			780		470	310			
2	Xây dựng mở rộng chuồng trại chăn nuôi (05 trang trại)			2.000		1.200	800			
3	Xây dựng cơ sở giết mổ quy mô nhỏ tập trung, kho đông lạnh			3.600		2.160	1.440			
4	Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến			1.950		1.170	780			

PHỤ BIỂU SỐ 05
NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA HTX NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TIẾN ĐẠT GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện	Các đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí do Tổ thẩm định (Triệu đồng)					Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ	Cơ chế hỗ trợ
				Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn tự có của HTX	Vốn khác		
	TỔNG CỘNG			45.780	150	12.650	7.980	25.000		
I	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	Liên minh HTX tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị khác liên quan	500		500			Ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép vào chương trình của các đơn vị chủ trì, phối hợp hỗ trợ cho các HTX. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh giao hàng năm cho các đơn vị
II	Hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm xúc tiến đầu tư; UBND các huyện, thị xã; Các HTX tham gia Đề án và các đơn vị liên quan	300	150	150	0	0	Ngân sách Trung ương + ngân sách tỉnh	Thực hiện lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì. Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách tỉnh cho các đơn vị
IV	Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Liên minh HTX tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh và các đơn vị liên quan	25.000				25.000	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Thực hiện theo quy định Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
V	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Đạt	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan	19.980	0	12.000	7.980	0	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%) + Vốn của HTX (bố trí 40%)	Hỗ trợ sau đầu tư
1	Xây dựng nhà điều hành và nhà ở công nhân			780		470	310			
2	Xây dựng nhà xưởng ương tơ			15.600		9.370	6.230			
3	Xây dựng chuồng trại lợn đen bản địa			3.600		2.160	1.440			